TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/12/2024
Về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

- Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hồng Yến

2. Ông Võ Tự Trị

- **Thư ký phiên tòa**: bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án Nhân dân quận Ô Môn.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 221/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2024/QĐXXST-HN ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Cao Thùy D, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã T, Hện T, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: KV TB, phường T, quận O, Tp Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo Đơn khởi kiện ngày 30/10/2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Cao Thùy D trình bày:* Vợ chồng đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại UBND phường Trường Lạc, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quá trình chung sống không hợp nhau, hiện không còn tình cảm với nhau, đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung. Có 03 con chung tên

Nguyễn Quang Q, sinh năm 2010; Nguyễn Quang H, sinh năm 2013, Nguyễn Thị Như T, sinh năm 2015.

Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân khoảng 9 năm nay, từ khi ly thân năm 2015, bà cùng các con là cháu Quang H, cháu Như T về Cà Mau sinh sống cho đến nay, ông M không đến thăm nom hay chăm sóc, lo lắng cho các con.

Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không có hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn. Về con chung thì bà yêu cầu được nuôi cháu H, cháu T vì hiện 02 cháu đang sinh sống cùng bà ở Cà Mau, đang được đi học, bà không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Đồng ý giao cháu Q cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày: Không đồng ý ly hôn với bà D, chỉ đồng ý ly hôn nếu bà D giao cả 02 cháu H, và cháu T cho ông trực tiếp nuôi dưỡng. Về nợ chung là không có, về tài sản chung là không có. Về con chung thì có 03 con chung là cháu Nguyễn Quang Q, sinh năm 2010; Nguyễn Quang H, sinh năm 2013, Nguyễn Thị Như T, sinh năm 2015, hiện ông đang nuôi dưỡng cháu Q, hiện đang đi học lớp 9 tại quận Ô Môn, ông yêu cầu được nuôi cháu Q, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Về cháu H, cháu T thì ông yêu cầu được nuôi 02 cháu và cũng không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

- Cháu Nguyễn Quang H trình bày: Hiện cháu đang sống cùng mẹ ở Cà Mau, nếu ba mẹ ly hôn thì cháu mong muốn được sống cùng bà Cao Thùy D.

- Cháu Nguyễn Thị Như T trình bày: Hiện cháu đang sống cùng mẹ ở Cà Mau, nếu ba mẹ ly hôn thì cháu mong muốn được sống cùng bà Cao Thùy D.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc được ly hôn với ông Nguyễn Văn M. Vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung. Về con chung thì yêu cầu được nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Quang H, Nguyễn Thị Như T vì hiện 02 cháu đã sinh sống cùng bà ở Cà Mau khoảng 9 năm nay, các cháu vẫn đang đi học ổn định, bà không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Từ khi các cháu về Cà Mau sinh sống cùng bà, thì ông M không có đến thăm các con cho đến nay. Thống nhất giao cháu Q cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con do ông M không yêu cầu.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày: Vợ chồng đã sống ly thân được 09 năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà D tự ý bỏ nhà đi, hiện không còn tình cảm với bà Diêu. Nay ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà D, nếu bà D đồng ý giao 02 con chung là cháu T, cháu H cho ông trực tiếp nuôi dưỡng thì ông đồng ý ly hôn

với bà D. Về tại sản chung và nợ chung là không có. Về con chung, ông yêu cầu được nuôi 03 cháu là Q, cháu H, cháu T, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu Q đang sinh sống cùng ông và đang học lớp 9, Trường Nguyễn Tri Phương tại phường Trường Lạc, quận Ô Môn. Còn 02 cháu H, cháu T thì đang sinh sống cùng bà D ở Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật bên tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn M. Giữa bà Cao Thùy D và ông Nguyễn Văn M chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình nên xem là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Trường Lạc, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, nuôi con, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Ô Môn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của bà Cao Thùy D thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tình cảm, không còn thương yêu lẫn nhau, đã ly thân được 09 năm nay, từ khi ly thân không ai quan tâm đến ai, không gặp nhau thăm hỏi cho thấy vợ chồng có sự bỏ mặc nhau, không còn thương yêu và không có tình nghĩa vợ chồng. Tại phiên tòa, ông M không đồng ý ly hôn với bà D chỉ vì tranh chấp việc nuôi con, không phát sinh từ việc ông M còn thương yêu, muốn xây dựng hôn nhân hạnh phúc với bà D. Đồng thời, ông M cũng cho rằng không còn tình cảm với bà D. Vì vậy, mối quan hệ hôn nhân của bà D và ông M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3.2] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn trình bày không có nên Toà án không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[3.3] Về con chung:

Xét yêu cầu được nuôi con chung là 02 cháu H, cháu T của bà D: Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi vợ chồng ly thân năm 2015 đến nay, các cháu T, cháu H theo bà D về Cà Mau sinh sống, hiện các cháu vẫn đang do bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, được đảm bảo việc học tập. Quá trình giải quyết vụ án các cháu T, cháu H vẫn thể hiện nguyện vọng muốn sinh sống cùng bà D. Vì vậy nhằm đảm bảo cho quyền lợi về mọi mặt của con, không làm xáo trộn đời sống của các cháu T, cháu H nên nhận thấy việc giao các cháu T, cháu H cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do bà D không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Đối với cháu Q, thì tại phiên tòa ông M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, bà D cũng thống nhất giao ông M trực tiếp nuôi dưỡng. Và hiện tại, cháu Q đang ở với ông M nên nhận thấy việc giao cháu Q cho ông M tiếp tục nuôi dưỡng sẽ phù hợp, đảm bảo cho quyền, lợi ích hợp pháp cho cháu Q. Do ông M không yêu cầu bà D cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Cao Thùy D phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* ***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thùy D.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Cao Thùy D được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự cho rằng không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 11/02/2010 cho ông Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Giao cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/01/2013 và Nguyễn Thị Như T, sinh ngày 31/01/2015 cho bà Cao Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Bà Cao Thùy D, ông Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bà Cao Thùy D, ông Nguyễn Văn M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Cao Thùy D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), cHển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002230 ngày 22/11/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, TP. Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định) để yêu cầu Tòa án Nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***** ***<u>Nơi nhận</u>:***
- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND phường Trường Lạc;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thanh Thái